

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh
và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
trong thực hiện nhiệm vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;


Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 211/TTr-SNV ngày 08 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, bntam.

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân
các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định trách nhiệm, nội dung phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong việc tham mưu cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng kế hoạch, đề tài, dự án, văn bản quy phạm pháp luật; giải quyết nhiệm vụ chuyên môn; giải quyết khiếu nại, tố cáo; đề xuất, kiến nghị, xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh; các hoạt động của ban chỉ đạo, các tổ chức tư vấn, liên ngành của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các công việc khác ngoài nội dung quy định tại Quy chế này, đã được quy định trong Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh) thì thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; đảm bảo tính thứ bậc và phối hợp thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ. Mỗi việc chỉ giao một cơ quan, đơn vị, một người chủ trì và chịu trách nhiệm; không vượt thẩm quyền, đùn đẩy trách nhiệm và làm cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Đảm bảo sự thống nhất giữa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động giải quyết công việc, đảm bảo đúng phạm vi, thẩm quyền được phân công. Tuân thủ



trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch, quy chế làm việc và quy định về công tác phối hợp.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 3. Phối hợp trong việc tham mưu cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phải chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ và nội dung, không chờ văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị khác tham mưu cụ thể các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thì cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản xin ý kiến. Nếu lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan, đơn vị phải gửi kèm các văn bản có liên quan đến nội dung lấy ý kiến hoặc xây dựng đề cương chi tiết hoặc xây dựng các biểu mẫu, thống kê (áp dụng trong trường hợp yêu cầu báo cáo, cung cấp số liệu) gửi các đơn vị có liên quan lấy ý kiến, văn bản lấy ý kiến ghi rõ thời hạn trả lời, nhưng không ít hơn 05 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản (trừ trường hợp đột xuất). Trường hợp tổ chức cuộc họp lấy ý kiến, cơ quan, đơn vị chủ trì phải gửi văn bản trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc để cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu trước.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều này tùy theo tính chất, nội dung có trách nhiệm trả lời (thống nhất hoặc không thống nhất) bằng văn bản trong thời hạn cơ quan, đơn vị đề nghị và phải chịu trách nhiệm về nội dung trả lời.

Trường hợp cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức cuộc họp lấy ý kiến thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm cử người có thẩm quyền, đúng chuyên môn được giao tham dự cuộc họp. Ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị đó (trong trường hợp vắng mặt phải báo cáo và nêu rõ lý do cho cơ quan, đơn vị chủ trì biết).

4. Trường hợp chưa có ý kiến trả lời của cơ quan, đơn vị về nội dung lấy ý kiến thì cơ quan, đơn vị chủ trì có văn bản đôn đốc cơ quan, đơn vị đó phải có ý kiến trả lời để hoàn chỉnh hồ sơ trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến vẫn không trả lời theo đề nghị thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

5. Đối với các nội dung quan trọng, hoặc chưa có sự thống nhất giữa các cơ quan có liên quan, thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp

với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung và chương trình cuộc họp trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị.

Điều 4. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch, đề tài, dự án, văn bản quy phạm pháp luật

1. Cuối quý IV hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phải đăng ký việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án,... Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải chịu trách nhiệm về nội dung đăng ký, đảm bảo tiến độ và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Khi cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, đề tài, dự án thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý, mà theo quy định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phải gửi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định nội dung, hồ sơ, thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm phối hợp, thống nhất với cơ quan chuyên môn trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp kế hoạch, đề tài, dự án có nhiều cơ quan, đơn vị chịu sự tác động, thì cơ quan, đơn vị được giao chủ trì lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu sự tác động có trách nhiệm trả lời (thống nhất hoặc không thống nhất) bằng văn bản trong thời hạn cơ quan, đơn vị đề nghị và phải chịu trách nhiệm về nội dung trả lời. Trường hợp cơ quan chủ trì đã đôn đốc cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản, nhưng cơ quan đó vẫn không trả lời, thì cơ quan chủ trì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.

4. Đối với việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và cơ quan, đơn vị có liên quan phải thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và quy định tại Điều 27, Khoản 3 Điều 28, Điều 29 và Điều 34 Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giữa Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền nhưng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị khác, cần phải lấy ý kiến của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan.

a) Trường hợp giải quyết công việc thuộc thẩm quyền nhưng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị khác, thì cơ quan chủ trì căn cứ vào tính chất, mức độ của công việc mà tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc mời họp.

- Trường hợp lấy ý kiến thông qua cuộc họp, cơ quan chủ trì phải gửi giấy mời, kèm theo các tài liệu có liên quan trước ngày họp ít nhất là 03 ngày để cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến nghiên cứu trước. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được mời họp có trách nhiệm dự họp hoặc cử người có đủ thẩm quyền, trình độ chuyên môn dự họp thay, ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của cơ quan được mời. Ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan phải lập thành biên bản và có ý kiến kết luận của cơ quan, đơn vị chủ trì. Tất cả thành viên tham gia cuộc họp phải ký vào biên bản cuộc họp.

- Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, nếu pháp luật quy định thời hạn lấy ý kiến và trả lời ý kiến đối với công việc đó thì cơ quan, đơn vị lấy ý kiến ghi rõ thời hạn trả lời theo quy định. Nếu pháp luật chưa quy định thời gian lấy ý kiến thì tùy theo tính chất của nội dung lấy ý kiến, cơ quan, đơn vị lấy ý kiến ghi rõ thời hạn trả lời nhưng không ít hơn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhận được văn bản (trừ trường hợp đột xuất).

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời rõ ý kiến bằng văn bản trong thời hạn cơ quan, đơn vị đề nghị và phải chịu trách nhiệm về nội dung trả lời. Nếu quá thời hạn mà Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến không trả lời hoặc chậm trả lời bằng văn bản thì được coi là đồng ý với nội dung xin ý kiến.

c) Trường hợp cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến buộc phải có ý kiến, nhưng không cử người tham dự cuộc họp, hoặc không có văn bản trả lời theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, thì cơ quan chủ trì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, xử lý.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân công làm nhiệm vụ thẩm định, thẩm tra các đề án, dự án, văn bản, hồ sơ phải chịu trách nhiệm về chất lượng và thời hạn thực hiện công việc được giao theo quy định. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao phối hợp phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nội dung phối hợp của cơ quan, đơn vị mình.

3. Đối với công việc thuộc thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh, hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, hoặc ủy quyền quản lý, thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định những vấn đề được phân cấp, ủy quyền. Không được chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị lên Ủy ban nhân dân tỉnh, hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc chuyển cho các cơ quan, đơn vị khác.

4. Trong phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền được giao nếu còn chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các văn bản quy phạm pháp luật, thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký làm việc với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khác phải có văn bản gửi cơ quan, đơn vị đó hoặc trao đổi thông tin bằng điện thoại với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó để bố trí lịch làm



việc. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được liên hệ công việc phải bố trí lịch làm việc và cử đúng thành phần tham dự.

6. Đối với các nội dung công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu nội dung công việc liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh của cơ quan chuyên môn nào thì các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn đó để tổng hợp, nghiên cứu hồ sơ, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 6. Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp thực hiện nghiêm túc quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, đơn vị nào, thì cơ quan, đơn vị đó chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về việc giải quyết hoặc tham mưu giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

3. Đối với công việc cần cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị gửi văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quản lý tham gia và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức đó tham gia công việc chung cho đến khi kết thúc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 7. Phối hợp trong đề xuất, kiến nghị, xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ngoài các nội dung nêu tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy chế này, nếu các sở, ban, ngành tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện còn có những nội dung cần phải xin ý kiến trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để đăng ký lịch làm việc cụ thể.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nội dung đăng ký, có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực để sắp xếp lịch làm việc; mời các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung và thông báo cho cơ quan đăng ký biết.

3. Cơ quan đăng ký phải chuẩn bị đầy đủ tài liệu liên quan đến nội dung xin chủ trương và trình bày tại cuộc họp để chủ trì cuộc họp xem xét, quyết định.

Điều 8. Phối hợp trong các hoạt động của ban chỉ đạo, các tổ chức tư vấn liên ngành của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Các ban chỉ đạo, tổ chức tư vấn liên ngành (sau đây gọi chung là Ban chỉ đạo) phải có quy chế làm việc. Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm

thi hành, tham gia đầy đủ các cuộc họp do Trưởng ban triệu tập, trường hợp vắng mặt phải xin ý kiến Trưởng ban.

2. Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu toàn bộ hoạt động của Ban chỉ đạo cho Trưởng ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã tham mưu.

3. Ban chỉ đạo thực hiện chế độ hội, họp theo quy chế làm việc của Ban chỉ đạo hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm thông báo kết luận của Trưởng ban sau các cuộc họp do Trưởng ban triệu tập. Có trách nhiệm thông báo đầy đủ các nội dung hoạt động của Ban chỉ đạo trong trường hợp không tổ chức cuộc họp Ban chỉ đạo.

Chương III

XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM PHÓP HỢP TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 9. Xử lý trách nhiệm và khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ

1. Đối với các công việc đã có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản, nhưng cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc không phối hợp thực hiện, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đôn đốc, nhắc nhở đến lần thứ 2 (hai), nhưng cơ quan, đơn vị vẫn không thực hiện mà không báo cáo cụ thể nguyên nhân thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó sẽ bị hạ hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hạ 01 bậc phân loại cán bộ, công chức, viên chức vào kỳ đánh giá phân loại cuối năm.

Nếu cơ quan, đơn vị không triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo mà dẫn đến gây hậu quả thì tùy theo tính chất, mức độ hậu quả, Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị đó sẽ bị xem xét để xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Đối với công việc theo yêu cầu của cơ quan chủ trì cần phối hợp để giải quyết các công việc quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy chế này nếu cơ quan phối hợp từ chối mà không có lý do chính đáng, không cho ý kiến, hoặc cho ý kiến không đảm bảo theo yêu cầu, thì cơ quan chủ trì tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, xử lý.

3. Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác phối hợp theo Quy chế này sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở,

ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp tại Quy chế này.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này. Đồng thời triển khai, quán triệt Quy chế này đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết, để thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng